

Số: /TTr-UBND

Đắk Nông, ngày ... tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết về việc Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết về Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Thực hiện Quyết định số /QĐ-BTC ngày ... tháng ... năm 2020 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và khung giá đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác năm 2021;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017. Theo đó tại điểm a và b, khoản 2, điều 35 quy định “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở khung giá do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định*”.

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết về Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Theo đó, tại điểm đ, khoản 3, Điều 20 quy định “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Quyết định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 35 Luật Thủy lợi và quy định của pháp luật khác có liên quan*”.

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BTC ngày ... tháng ... năm 2020 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và khung giá đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác năm 2021. Theo đó, tại Điều ... quy định “ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Quyết định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định hiện hành nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định”.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021, là phù hợp với thực tiễn và có cơ sở pháp lý.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Tuân thủ đúng các quy định tại Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Quyết định số .../QĐ-BTC ngày ... tháng ... năm 2020 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và khung giá đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác năm 2021.

Nghị quyết sau khi được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh Quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi làm cơ sở hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi bằng hình thức chi trả trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thủy lợi trên cơ sở nghiệm thu diện tích, khối lượng, biện pháp tưới, tiêu; Các tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thủy lợi làm căn cứ thu tiền dịch vụ thủy lợi của người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác.

2. Quan điểm chỉ đạo

Đảm bảo đúng yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền, hình thức và trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Phù hợp tình hình thực tế của tỉnh, đảm bảo công khai trong tiếp nhận phản hồi ý kiến của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

3. Nguyên tắc xây dựng

Dựa trên mức giá tối đa quy định tại Quyết định số .../QĐ-BTC ngày ...tháng ...năm 2020 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và khung giá đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác năm 2021.

Dựa trên điều kiện địa hình, dân trí, đặc điểm hiện trạng và quy mô công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, biện pháp tưới, tiêu, cấp nước của các công trình

thủy lợi, điều kiện quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; Hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021 của đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi.

Đảm bảo khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh trong việc tưới, tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất dân sinh, kinh tế - xã hội và môi trường.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện Thông báo số 39/TB-HĐND ngày 21/8/2020 về việc thông báo Kết luận hội nghị liên tịch đánh giá rút kinh nghiệm kỳ họp thứ 10; thống nhất nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh khóa III, nhiệm kỳ 2016 – 2021 tại Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh thường kỳ tháng 8 năm 2020. UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức thực hiện các hoạt động sau đây:

1. Thành lập tổ soạn thảo;
2. Khảo sát, thu thập, đánh giá thông tin số liệu;
3. Xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết;
4. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan đối với dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết;
5. Đăng tải dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
6. Tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết theo góp ý;
7. Trình Sở Tư pháp thẩm định.

Trên cơ sở hồ sơ dự thảo Nghị quyết do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh đã xem xét, thảo luận tập thể và biểu quyết thống nhất trình dự thảo Nghị quyết ra HĐND tỉnh thông qua.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết có 02 Điều, nội dung cơ bản như sau:

Điều 1. Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021, cụ thể như sau:

1. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được tính theo Biểu sau:

Stt	Sản phẩm, dịch vụ	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
1	Tưới lúa trọng lực chủ động	Đồng/ha/vụ	1.293.201	Là biện pháp tưới cho lúa bằng công trình hồ đập, kênh, cống
2	Tưới lúa động lực chủ động	Đồng/ha/vụ	2.373.600	Là biện pháp tưới cho lúa bằng công trình trạm bơm
3	Tiêu lúa trọng lực chủ động	Đồng/ha/vụ	1.294.447	Là biện pháp tiêu cho lúa bằng kênh và công trình trên kênh
4	Cấp nước nuôi trồng thủy sản	Đồng/ha/vụ	2.919.246	Là biện pháp cấp nước bằng công trình hồ đập, kênh, cống và công trình trạm bơm
5	Cấp nước chăn nuôi	Đồng/m ³	1.001	Là biện pháp cấp nước chăn nuôi bằng công trình hồ đập, kênh, cống

a) Hệ số quy đổi diện tích tưới đối với các loại cây trồng về diện tích tưới lúa bằng biện pháp trọng lực chủ động, cụ thể như sau:

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới lúa một phần thì hệ số quy đổi bằng 0,4 lần tưới lúa trọng lực chủ động;

- Đối với tưới cho mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả vụ đông thì hệ số quy đổi bằng 0,4 lần tưới lúa trọng lực chủ động;

- Đối với tưới cho hoa, cây ăn quả, cây dược liệu và cây công nghiệp dài ngày bằng 0,8 lần tưới lúa trọng lực chủ động.

b) Hệ số quy đổi diện tích đối với các loại cây trồng về diện tích tưới lúa bằng biện pháp động lực chủ động, cụ thể như sau:

- Đối với tưới cho mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn kể cả vụ đông thì hệ số quy đổi bằng 0,4 lần tưới lúa động lực chủ động;

- Đối với tưới cho hoa, cây ăn quả, cây dược liệu và cây công nghiệp dài ngày bằng 0,8 lần tưới lúa động lực chủ động.

c) Hệ số quy đổi diện tích tiêu đối với các loại cây trồng về diện tích tiêu lúa bằng biện pháp trọng lực chủ động, cụ thể như sau:

- Đối với tiêu cho mạ, rau màu, cây công nghiệp ngắn kể cả vụ đông thì hệ số quy đổi bằng 0,4 lần tiêu lúa trọng lực chủ động;

- Đối với tiêu cho hoa, cây ăn quả, cây dược liệu và cây công nghiệp dài ngày bằng 0,8 lần tiêu lúa trọng lực chủ động.

2. Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác được tính theo Biểu sau:

Stt	Sản phẩm, dịch vụ	Đơn vị tính	Đơn Giá	Ghi chú
1	Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp	Đồng/m ³	970	Là hình thức cấp nước bằng công trình hồ, đập
2	Cho thuê mặt thoáng hồ chứa nuôi trồng thủy sản	Đồng/ha/năm	2.074.372	Là hình thức cho thuê mặt thoáng công trình hồ chứa

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021 và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Trên đây là nội dung Tờ trình về việc thông qua Nghị quyết giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021./.

Hồ Sơ gửi kèm theo:

- Dự thảo Nghị quyết giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021;

- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

- Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp;

- Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị;

- Biên bản họp thành viên UBND tỉnh và trích biên bản họp;

- Báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh về việc thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2018-2020.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (B/c);
- TT. HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KTN.

**TM. ỦY BAN DÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bốn